

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 29



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch
Ông Huỳnh Trung Chánh	Phó Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Tiến	Thành viên
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên
Ông Nguyễn Phương	Thành viên
Ông Alejandro Esteban WeinsteinManieu	Thành viên
Ông Alexis Eduardo Camhi Levy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Trung Chánh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc Công nghiệp

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không.
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 8 năm 2012

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 11, Phòng 1101,
Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 0103/Deloitte-AUDHCM-RE

BẢO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế Domesco (gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 29. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 được trình bày cho mục đích so sánh. Chúng tôi không tiến hành soát xét cũng như kiểm toán các số liệu so sánh nói trên theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến cho các số liệu này.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 28 tháng 8 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Trần Kim Long Hải
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1503/KTV

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

1372-C.T.Đ
HÀNH
CÔNG TY
THƯƠNG
DỊCH VỤ
NAM
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2012	31/12/2011 (chưa kiểm toán)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		508.846.682.634	506.292.570.266
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	49.240.579.774	62.495.203.298
1. Tiền	111		49.240.579.774	62.495.203.298
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		238.072.213.491	243.498.896.465
1. Phải thu khách hàng	131		232.577.555.564	216.025.205.487
2. Trả trước cho người bán	132		5.232.242.075	4.182.249.141
3. Các khoản phải thu khác	135		4.795.720.685	25.421.391.574
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(4.533.304.833)	(2.129.949.737)
III. Hàng tồn kho	140	5	206.393.668.537	188.122.862.538
1. Hàng tồn kho	141		206.393.668.537	188.122.862.538
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.140.220.832	12.175.607.965
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.520.523.279	4.223.186.936
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.565.748.292	1.955.180.272
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	6	8.053.949.261	5.997.240.757
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		306.891.551.693	329.973.957.668
I. Tài sản cố định	220		286.700.475.890	289.988.374.256
1. Tài sản cố định hữu hình	221	7	227.100.595.946	225.876.002.448
- Nguyên giá	222		359.940.509.670	345.787.121.115
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(132.839.913.724)	(119.911.118.667)
2. Tài sản cố định vô hình	227	8	37.045.120.484	37.744.719.195
- Nguyên giá	228		38.711.308.408	39.111.956.997
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.666.187.924)	(1.367.237.802)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	22.554.759.460	26.367.652.613
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.640.641.988	33.298.621.988
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	10	14.014.641.988	32.584.841.988
2. Đầu tư dài hạn khác	258	11	626.000.000	713.780.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		5.550.433.815	6.686.961.424
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.869.353.453	2.504.066.381
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	3.681.080.362	4.182.895.043
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		815.738.234.327	836.266.527.934

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/6/2012	31/12/2011 (chưa kiểm toán)
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		263.538.418.700	270.536.668.761
I. Nợ ngắn hạn	310		255.040.206.466	256.809.601.497
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	90.292.559.490	119.689.116.911
2. Phải trả người bán	312		72.483.539.111	51.289.022.437
3. Người mua trả tiền trước	313		3.844.886.110	1.290.535.070
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	16.982.773.206	30.140.797.756
5. Phải trả người lao động	315		11.939.952.620	15.461.181.053
6. Chi phí phải trả	316		21.858.253.513	20.785.733.782
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	33.233.217.129	12.967.438.703
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		4.405.025.287	5.185.775.785
II. Nợ dài hạn	330		8.498.212.234	13.727.067.264
1. Phải trả dài hạn khác	333	17	2.164.853.481	3.769.341.911
2. Vay và nợ dài hạn	334	18	6.155.401.700	9.659.401.700
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		177.957.053	298.323.653
B. NGUỒN VỐN	400		551.387.365.433	564.846.347.267
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	551.387.365.433	564.846.347.267
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		178.093.360.000	178.093.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		229.515.239.894	229.515.239.894
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		104.146.933.812	79.760.512.313
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.809.336.000	17.809.336.000
5. Lợi nhuận chưa phân phối	420		21.822.495.727	59.667.899.060
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	20	812.450.194	883.511.906
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	600		815.738.234.327	836.266.527.934

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

I. Ngoại tệ các loại

Thuyết minh

30/6/2012

31/12/2011
(chưa kiểm toán)

117.675,08

132.346,96



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 8 năm 2012

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012**Mẫu B 02-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (chưa soát xét)
1. Doanh thu gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	611.930.895.303	564.956.663.088
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	(42.123.773.268)	(29.535.284.468)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		569.807.122.035	535.421.378.620
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	24	(386.497.243.659)	(352.172.364.323)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		183.309.878.376	183.249.014.297
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	4.612.306.444	5.480.599.057
7. Chi phí tài chính	22	27	(5.523.184.680)	(10.286.757.543)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(5.436.908.750)	(5.241.003.286)
8. Chi phí bán hàng	24		(57.613.621.360)	(71.112.872.458)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(62.270.693.323)	(53.019.951.487)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		62.514.685.457	54.310.031.866
11. Thu nhập khác	31		776.437.370	29.712.800
12. Chi phí khác	32		(340.838.074)	-
13. Lợi nhuận từ hoạt động khác	40		435.599.296	29.712.800
14. Lỗ từ Công ty liên kết	45	10	(5.000.000.000)	-
15. Lợi nhuận trước thuế	50		57.950.284.753	54.339.744.666
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	(15.010.862.915)	(11.106.245.121)
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	13	(501.814.681)	-
18. Lợi nhuận sau thuế	60		42.437.607.157	43.233.499.545
Phân bổ cho:				
- Lợi ích của cổ đông thiểu số			(81.651.538)	(8.866.654)
- Lợi ích của Tổng Công ty			42.519.258.695	43.242.366.199
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.387	2.470



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 8 năm 2012

nam

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 (chưa soát xét)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	57.950.284.753	54.339.744.666
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	14.385.819.508	12.060.986.838
Các khoản dự phòng	03	2.403.355.096	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(493.020.206)	897.721.185
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05	4.359.041.328	(4.319.841.485)
Chi phí lãi vay	06	5.436.908.750	5.241.003.286
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	84.042.389.229	68.219.614.490
Biến động các khoản phải thu	09	2.603.439.376	(36.137.144.666)
Biến động hàng tồn kho	10	(18.397.151.794)	25.574.328.419
Biến động các khoản phải trả	11	13.378.816.376	23.382.822.459
Biến động chi phí trả trước	12	2.345.486.288	788.039.733
Tiền lãi vay đã trả	13	(5.188.105.024)	(5.241.003.286)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(29.130.254.945)	(13.508.297.478)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(2.056.708.504)	2.769.249.683
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(13.963.694.130)	(15.850.744.361)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	33.634.216.872	49.996.864.993
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(10.704.905.280)	(9.449.354.155)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	594.991.361	1.000.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	13.657.980.000	7.373.098.500
4. Thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27	299.816.056	2.194.942.997
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.847.882.137	119.687.342
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	88.014.597.639	64.397.145.435
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(120.984.075.290)	(97.422.064.740)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(17.765.635.000)	(17.503.526.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(50.735.112.651)	(50.528.445.305)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(13.253.013.642)	(411.892.970)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	62.495.203.298	42.102.501.117
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(1.609.882)	(72.782.273)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	70	49.240.579.774	41.617.825.874

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012

Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác không bao gồm số tiền 2.420.000.000 đồng là giá trị tài sản mua sắm trong năm chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức trong kỳ hoạt động không bao gồm số tiền 21.414.904.200 đồng, là số cổ tức đã công bố nhưng chưa thanh toán tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2012

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng



Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011 và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 chưa được soát xét và kiểm toán vì đây là năm đầu tiên Công ty tiến hành lập báo cáo tài chính hợp nhất, và các số liệu này được lập nhằm mục đích so sánh. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ đã được trình bày lại và báo cáo tài chính của Công ty con và công ty liên kết.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất**Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và khi giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 – 25
Máy móc thiết bị	2 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 10
Phương tiện vận tải	2 – 6
Tài sản khác	3 – 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn và phần mềm máy vi tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty mẹ. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó không được ghi nhận.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 6 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và cũng không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ được ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải trả và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG TIỀN

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	6.529.375.053	6.131.902.065
Tiền gửi ngân hàng	42.711.204.721	56.363.301.233
	<u>49.240.579.774</u>	<u>62.495.203.298</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***5. HÀNG TỒN KHO**

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	(Chưa kiểm toán) VND
Nguyên liệu, vật liệu	62.942.105.710	56.382.794.997
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.123.974.966	10.425.314.257
Thành phẩm	78.607.130.193	64.023.293.529
Hàng hóa	51.651.852.833	57.196.411.253
Hàng gửi đi bán	68.604.835	95.048.502
	206.393.668.537	188.122.862.538

6. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	(Chưa kiểm toán) VND
Tạm ứng	5.723.536.517	3.840.220.166
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.330.412.744	2.157.020.591
	8.053.949.261	5.997.240.757

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 1/1/2012 (Chưa kiểm toán)	157.818.531.319	154.656.846.797	21.349.193.059	11.962.549.940	345.787.121.115
Tăng trong kỳ	-	-	535.454.545	635.099.920	1.170.554.465
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.948.175.769	1.056.808.652	693.101.727	231.730.909	15.929.817.057
Thanh lý, nhượng bán	(2.072.094.942)	-	(506.798.840)	(368.089.185)	(2.946.982.967)
Tại ngày 30/6/2012	169.694.612.146	155.713.655.449	22.070.950.491	12.461.291.584	359.940.509.670
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Tại ngày 1/1/2012 (Chưa kiểm toán)	35.520.244.815	65.768.963.582	11.294.948.218	7.326.962.052	119.911.118.667
Khấu hao trong kỳ	3.910.451.645	7.762.301.085	1.464.721.012	949.395.644	14.086.869.386
Thanh lý, nhượng bán	(283.186.304)	-	(506.798.840)	(368.089.185)	(1.158.074.329)
Tại ngày 30/6/2012	39.147.510.156	73.531.264.667	12.252.870.390	7.908.268.511	132.839.913.724
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 30/6/2012	130.547.101.990	82.182.390.782	9.818.080.101	4.553.023.073	227.100.595.946
Tại ngày 31/12/2011 (Chưa kiểm toán)	122.298.286.504	88.887.883.215	10.054.244.841	4.635.587.888	225.876.002.448

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp nhà xưởng và máy móc thiết bị với tổng giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 33.719.367.065 VND (31 tháng 12 năm 2011: 35.437.762.187 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn từ ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 57.050.550.024 VND (tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 52.837.885.744 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 1/1/2012 (Chưa kiểm toán)	37.740.255.117	1.371.701.880	39.111.956.997
Tăng trong kỳ	147.751.411	67.200.000	214.951.411
Thanh lý, nhượng bán	(615.600.000)	-	(615.600.000)
Tại ngày 30/6/2012	37.272.406.528	1.438.901.880	38.711.308.408
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 1/1/2012 (Chưa kiểm toán)	717.696.498	649.541.304	1.367.237.802
Khấu hao trong kỳ	179.424.126	119.525.996	298.950.122
Tại ngày 30/6/2012	897.120.624	769.067.300	1.666.187.924
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 30/6/2012	36.375.285.904	669.834.580	37.045.120.484
Tại ngày 31/12/2011 (Chưa kiểm toán)	37.022.558.619	722.160.576	37.744.719.195

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 15.968.746.976 VND (31 tháng 12 năm 2011: 16.148.171.102 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn từ ngân hàng.

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	30/6/2012 VND	31/12/2011 (Chưa kiểm toán) VND
Công trình KCN Cần Lố: Chi phí san lấp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật	183.341.818	183.341.818
Tổng kho II - Tân Tạo	14.039.714.745	14.039.714.745
+ Quyền sử dụng đất	12.929.673.517	12.929.673.517
+ Chi phí san lấp, xây dựng, công trình phụ	1.110.041.228	1.110.041.228
Dây chuyền sản xuất cồn	5.183.526.150	-
Nhà máy sản xuất thuốc viên - cốm - bột	246.901.546	246.901.546
Chi nhánh Vĩnh	56.144.500	1.720.920.890
Hệ thống xử lý nước thải - khu công nghiệp Cần Lố	-	7.198.899.123
Đất trồng dược liệu	983.312.054	983.312.054
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Gò Tháp	-	388.848.745
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Tri Tôn	200.371.287	200.371.287
Nhà máy nước tinh khiết Cần Lố	146.591.576	146.591.576
Nhà máy sản xuất thuốc Nonbetalactam	235.249.091	120.844.091
Máy móc, thiết bị	151.691.800	415.966.600
Hệ thống xử lý nước thải - Trụ sở công ty	372.979.800	-
Hệ thống cấp nước tưới cây	57.059.500	-
Khác	697.875.593	721.940.138
	22.554.759.460	26.367.652.613

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường (VIPACO)	Bình Dương	20%	20%	Sản xuất bao bì từ hạt nhựa nguyên sinh; bán buôn bao bì, hạt nhựa các loại

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết, liên doanh tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động của Công ty như sau:

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	VND	VND
Đầu tư vào các công ty liên kết - giá gốc	20.000.000.000	33.570.200.000
Trong đó		
Công ty Cổ phần Y Dược Domic	-	13.570.200.000
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	20.000.000.000	20.000.000.000
Lỗ từ công ty liên kết	(5.985.358.012)	(985.358.012)
-Kỳ này	(5.000.000.000)	-
-Các năm trước	(985.358.012)	(985.358.012)
	14.014.641.988	32.584.841.988

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 7 năm 2011, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc chuyển nhượng 1.350.000 cổ phần, tương ứng với số tiền là 13.570.200.000 đồng, của Công ty Cổ phần Y Dược Domic. Việc chuyển nhượng này đã hoàn tất trong kỳ với mức giá chuyển nhượng là 11.500 đồng/cổ phần và tổng tiền thu về là 15.525.000.000 đồng. Do đó, Công ty đã phát sinh một khoản lãi là 1.954.800.000 đồng từ việc chuyển nhượng số cổ phần nói trên.

Do đó, Công ty chỉ còn nắm giữ 1.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương ứng với 20.000.000.000 đồng) tại Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường tại ngày kết thúc kỳ báo cáo.

11. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	626.000.000	626.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tây Ninh	-	87.780.000
	626.000.000	713.780.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá các khoản đầu tư dài hạn khác và không có khoản đầu tư nào giảm giá. Do vậy, Công ty không trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	515.361.175	787.060.981
Chi phí thuê cửa hàng, văn phòng	360.500.002	412.000.000
Chi phí sửa chữa	993.492.276	1.305.005.400
	<u>1.869.353.453</u>	<u>2.504.066.381</u>

13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong giai đoạn hoạt động.

	Chi phí phải trả <u>VND</u>	Dự phòng trợ cấp mất việc làm <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
Tại ngày 1/1/2011(Chưa kiểm toán)	-	-	-
Ghi tăng lợi nhuận trong năm	4.118.822.580	64.072.463	4.182.895.043
Tại ngày 31/12/2011 (Chưa kiểm toán)	4.118.822.580	64.072.463	4.182.895.043
Ghi giảm lợi nhuận trong kỳ	(437.742.218)	(64.072.463)	(501.814.681)
Tại ngày 30/6/2012	<u>3.681.080.362</u>	<u>-</u>	<u>3.681.080.362</u>

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	29.278.458.740	40.157.537.200
Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam	2.521.062.500	37.502.446.670
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	38.813.038.250	9.134.133.041
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	-	11.000.000.000
Nhân viên công ty và các cá nhân khác	12.672.000.000	14.887.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (thuyết minh số 18)	7.008.000.000	7.008.000.000
	<u>90.292.559.490</u>	<u>119.689.116.911</u>

Vay ngắn hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính khác và cán bộ công nhân viên Công ty và các cá nhân khác. Trong đó:

- Các khoản vay từ ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính là vay tín chấp trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng, với lãi suất từ 4% đến 5,3% cho khoản vay USD và từ 7% đến 12,5% cho khoản vay VND.

- Các khoản vay cán bộ công nhân viên Công ty và các cá nhân khác là vay tín chấp với thời hạn 1 năm với lãi suất từ 12,5% đến 15%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	4.215.102.893	2.621.970.306
Thuế tiêu thụ đặc biệt	6.954.471	10.270.346
Thuế xuất nhập khẩu	511.836.616	140.006.094
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.960.587.098	26.079.979.128
Thuế thu nhập cá nhân	38.049.223	1.271.731.665
Thuế tài nguyên	6.207.558	2.540.808
Các loại thuế khác	244.035.347	14.299.409
	16.982.773.206	30.140.797.756

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	3.989.519.324	3.893.316.515
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.205.681.550	3.858.422.750
Cổ tức	21.414.904.200	33.160.000
Thuế thu nhập cá nhân	1.826.083	104.530.325
Sở Y Tế Lâm Đồng /Chuyển nhằm tài khoản	302.947.785	302.947.785
Thù lao Hội đồng Quản trị	-	7.000.000
Đại học Y Dược	6.000.000	6.000.000
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế	-	2.063.811.529
Bộ Công Thương /Hoàn trả kinh phí của Dự án hoàn thiện quy trình chiết xuất piperin	2.643.605.273	1.181.415.000
Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp /Phần kinh phí còn lại của Dự án nấm Thái Dương	70.201.871	71.545.189
Phần còn lại của khoản trích 2% lợi nhuận sau thuế	2.136.291.339	1.106.224.370
Phải trả phải nộp khác	462.239.704	339.065.240
	33.233.217.129	12.967.438.703

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	2.164.853.481	2.296.001.911
Hoàn trả kinh phí cho Bộ Công Thương cho Dự án hoàn thiện quy trình chiết xuất piperin	-	1.473.340.000
	2.164.853.481	3.769.341.911

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	VND	VND
Vay dài hạn	6.155.401.700	9.659.401.700
	6.155.401.700	9.659.401.700

Vay dài hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 thể hiện các khoản vay từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đồng Tháp với hạn mức 28,537 tỷ đồng trong thời hạn 5 năm (từ tháng 6 năm 2009). Lãi suất cho khoản vay là 6,9%/năm và được trả hàng tháng. Công ty đã sử dụng nhà xưởng, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất để thế chấp cho khoản vay này (xem các thuyết minh số 7 và 8).

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	VND	VND
Trong vòng một năm	7.008.000.000	7.008.000.000
Trong năm thứ hai	6.155.401.700	7.008.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	2.651.401.700
	13.163.401.700	16.667.401.700
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(7.008.000.000)	(7.008.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	6.155.401.700	9.659.401.700

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty mẹ như sau:

	30/6/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
Số lượng cổ phần được phép phát hành	17.809.336	17.809.336
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	17.809.336	17.809.336
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

Công ty mẹ chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty mẹ.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

	Số lượng cổ phiếu và tỉ lệ năm giữ tại ngày 31/12/2011 và 30/6/2012		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2011 và 30/6/2012
	Cổ phiếu	%	VND
CFR International Spa	8.181.020	45,94%	81.810.200.000
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	6.181.778	34,71%	61.817.780.000
Cổ đông khác	3.446.538	19,35%	34.465.380.000
	17.809.336	100%	178.093.360.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

MẪU B 09-DN

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Vốn điều lệ VNĐ	Thặng dư vốn cổ phần VNĐ	Cổ phiếu quỹ VNĐ	Quỹ đầu tư và phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Tổng VNĐ
Tại 1/1/2011 (Chưa kiểm toán)	178.093.360.000	229.275.000.000	(15.737.386.415)	58.236.641.879	14.225.821.980	82.406.982.062	546.500.419.506
Bán cổ phiếu quỹ	-	240.239.894	15.737.386.415	-	-	-	15.977.626.309
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	69.685.352.399	69.685.352.399
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(2.008.039.654)	(2.008.039.654)
Phân phối quỹ	-	-	-	25.076.233.667	3.583.514.020	(28.659.747.687)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(16.421.995.400)	(16.421.995.400)
Trả cổ tức	-	-	-	(3.552.363.233)	-	(38.507.741.800)	(38.507.741.800)
Chi đào tạo	-	-	-	-	-	-	-
Quỹ khác	-	-	-	-	-	(6.826.910.860)	(6.826.910.860)
Tại 31/12/2011 (Chưa kiểm toán)	178.093.360.000	229.515.239.894	-	79.760.512.313	17.809.336.000	59.667.899.060	564.846.347.267
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	42.519.258.695	42.519.258.695
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(350.724.000)	(350.724.000)
Phân phối quỹ	-	-	-	26.185.550.051	-	(26.185.550.051)	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(13.035.192.221)	(13.035.192.221)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	(39.180.539.200)	(39.180.539.200)
Chi đào tạo	-	-	-	(1.799.128.552)	-	-	(1.799.128.552)
Quỹ khác	-	-	-	-	-	(1.602.066.730)	(1.602.066.730)
Khác	-	-	-	-	-	(10.589.826)	(10.589.826)
Tại 30/6/2012	178.093.360.000	229.515.239.894	-	104.146.933.812	17.809.336.000	21.822.495.727	551.387.365.433

Theo Nghị quyết số Đại hội đồng cổ đông số 07/NQ-ĐHCD-DMC thông qua ngày 6 tháng 4 năm 2012 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Domesco, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2011, cụ thể:

- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi là 11.535.192.221 đồng.
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển là 26.185.550.051 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát 1.600.000.000 đồng.
- Trích quỹ tạo nguồn chi trả cho các khoản chi phí liên quan 1.602.066.969 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 39.180.539.200 đồng.

Trong kỳ, Công ty cũng chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2011 đã được phê duyệt với số tiền là 21.414.904.200 đồng và Công ty đang ghi nhận trên khoản mục phải trả khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***20. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con.

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty TNHH Domenol được xác định như sau:

	30/6/2012 VND	31/12/2011 (Chưa kiểm toán) VND
Vốn góp của công ty con	10.000.000.000	9.500.000.000
Trong đó:		
- Vốn phân bổ cho Công ty	9.000.000.000	8.500.000.000
- Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	1.000.000.000	1.000.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	10%	11%

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần như sau:

	30/6/2012 VND	31/12/2011 (Chưa kiểm toán) VND
Tổng tài sản	12.094.522.821	9.048.973.377
Tổng nợ phải trả	(3.970.020.876)	(607.956.049)
Tài sản thuần	8.124.501.945	8.441.017.328
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	10.000.000.000	9.500.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(1.875.498.055)	(1.058.982.672)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	812.450.194	883.511.906
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	1.000.000.000	1.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	(187.549.806)	(116.488.094)

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ hoạt động như sau:

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012 VND	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét) VND
Lỗ trong kỳ	(816.515.383)	(66.499.907)
Lỗ của cổ đông thiểu số	(81.651.538)	(8.866.654)

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong kỳ cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

ngày 30 tháng 6 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 1 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

22. DOANH THU GỘP BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng hóa	173.845.600.283	163.506.752.461
Doanh thu sản xuất thuốc	434.147.733.936	398.884.312.319
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết	1.495.832.903	1.148.399.333
Doanh thu sản xuất rượu	215.100.598	231.938.209
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.226.627.583	1.185.260.766
	<u>611.930.895.303</u>	<u>564.956.663.088</u>

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chiết khấu thương mại	40.889.686.235	28.869.942.676
Hàng bán bị trả lại	1.167.962.989	593.351.363
Thuế tiêu thụ đặc biệt	66.124.044	71.990.429
	<u>42.123.773.268</u>	<u>29.535.284.468</u>

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng hóa	155.359.782.220	146.021.401.182
Giá vốn sản xuất thuốc	230.084.516.348	205.258.252.619
Giá vốn sản xuất nước tinh khiết	891.147.332	690.150.811
Giá vốn sản xuất rượu	161.797.759	202.559.711
	<u>386.497.243.659</u>	<u>352.172.364.323</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
 Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	218.781.249.585	169.039.602.348
Chi phí nhân công	53.351.309.869	50.955.993.697
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.385.819.508	12.060.986.838
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.386.067.058	75.353.856.320
Chi phí khác	18.007.105.038	14.451.333.942
	<u>370.911.551.058</u>	<u>321.861.773.145</u>

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	299.816.056	559.768.997
Cổ tức lợi nhuận được chia	-	1.635.174.000
Lãi từ chuyển nhượng chứng khoán	2.046.480.000	2.123.898.500
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	631.920.244	1.153.024.382
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	493.020.206	-
Chiết khấu	1.125.773.538	5.095.108
Khác	15.296.400	3.638.070
	<u>4.612.306.444</u>	<u>5.480.599.057</u>

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	5.436.908.750	5.241.003.286
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	79.238.248	895.542.620
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	3.252.281.948
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	897.721.185
Khác	7.037.682	208.504
	<u>5.523.184.680</u>	<u>10.286.757.543</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	57.950.284.753	54.339.744.666
Cộng :	17.104.029.823	66.499.907
Các khoản chi phí không được khấu trừ	16.287.538.614	
Lỗ từ công ty con	816.491.209	66.499.907
Thu nhập chịu thuế	75.054.314.576	54.406.244.573
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	15.010.862.915	11.106.245.121

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trong 10 năm kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2004, cho hoạt động sản xuất thuốc. Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế với thuế suất 25% cho các hoạt động kinh doanh khác.

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và 25% trong các năm tiếp theo. Công ty con được miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty con có khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng là 1.875.473.881 đồng (31 tháng 12 năm 2011: 1.058.982.672 đồng) có thể dùng để bù trừ lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do không chắc chắn về các khoản lợi nhuận trong tương lai.

Lợi ích từ các khoản chuyển lỗ của Công ty con sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

Năm:	Lỗ tính thuế <u>VND</u>
2016	1.058.982.672
2017	816.491.209
	<u>1.875.473.881</u>

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	30/06/2012	30/6/2011 (Chưa soát xét)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	42.519.258.695	43.242.366.199
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông	17.809.336	17.503.519
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.387	2.470

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	Từ 1/1/2012 đến 30/6/2012	Từ 1/1/2011 đến 30/6/2011 (Chưa soát xét)
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	795.391.593	702.458.719
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:	30/06/2012	31/12/2011 (Chưa soát xét)
	VND	VND
Trong vòng một năm	655.913.636	762.080.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	503.181.818	945.683.333
	<u>1.159.095.454</u>	<u>1.707.763.333</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng và nhà thuốc cho các đại lý bán hàng. Các hợp đồng thuê khác được ký kết từ 6 tháng đến 5 năm.

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 14 và 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2012	31/12/2011 (Chưa kiểm toán)
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.240.579.774	62.495.203.298
Phải thu khách hàng và phải thu khác	237.373.276.249	241.446.597.061
Ký quỹ, ký cược	2.330.412.744	2.157.020.591
Đầu tư dài hạn khác	626.000.000	713.780.000
Tổng cộng	<u>289.570.268.767</u>	<u>306.812.600.950</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất***Công nợ tài chính**

Vay và nợ ngắn hạn	90.292.559.490	119.689.116.911
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	105.716.756.240	64.256.461.140
Chi phí phải trả	21.858.253.513	20.785.733.782
Vay và nợ dài hạn	6.155.401.700	9.659.401.700
Tổng cộng	224.022.970.943	214.390.713.533

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	30/06/2012	31/12/2011	30/06/2012	31/12/2011
		(Chưa kiểm toán)		(Chưa kiểm toán)
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	46.775.104.344	32.116.962.488	3.742.808.455	5.164.277.299
Đồng Euro (EUR)	3.871.447.686	2.508.651.127	-	345.412.500
Yên Nhật (JPY)	-	882.560.000	-	-

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại ngày 30/06/2012	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Vay và nợ ngắn hạn	90.292.559.490		90.292.559.490
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	105.716.756.240	-	105.716.756.240
Chi phí phải trả	21.858.253.513	-	21.858.253.513
Vay và nợ dài hạn	-	6.155.401.700	6.155.401.700
Tại ngày 31/12/2011 (chưa kiểm toán)	Dưới 1 năm VND	Từ 1- 5 năm VND	Tổng VND
Vay và nợ ngắn hạn	119.689.116.911		119.689.116.911
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	64.256.461.140	-	64.256.461.140
Chi phí phải trả	20.785.733.782	-	20.785.733.782
Vay và nợ dài hạn	-	9.659.401.700	9.659.401.700

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Tại ngày 30/06/2012	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.240.579.774	-	49.240.579.774
Phải thu khách hàng và phải thu khác	237.373.276.249	-	237.373.276.249
Ký quỹ, ký cược	2.330.412.744	-	2.330.412.744
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626.000.000
Tại ngày 31/12/2011(chưa kiểm toán)	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	62.495.203.298	-	62.495.203.298
Phải thu khách hàng và phải thu khác	241.446.597.061	-	241.446.597.061
Ký quỹ, ký cược	2.157.020.591	-	2.157.020.591
Đầu tư dài hạn khác		713.780.000	713.780.000

32. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Từ 1/1/2012	Từ 1/1/2011
	đến 30/6/2012	đến 30/6/2011
	VND	(Chưa soát xét)
		VND
Công ty Cổ phần Y Dược Domic		
Thoái vốn	13.750.200.000	-
Chi hệ chi phí hoạt động	-	136.890.688
Bán hàng	-	403.367.555
Lãi vay	-	1.716.822.220
Trả gốc vay	11.000.000.000	-
Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường		
Mua hàng	42.173.834	414.378.000

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 1/1/2012	Từ 01/1/2011
	đến 30/6/2012	đến 30/6/2011
	VND	(Chưa soát xét)
		VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.794.953.955	1.405.035.940

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2012 đến ngày 30/6/2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất*

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc giai đoạn hoạt động như sau:

	30/6/2012	31/12/2011
	VND	(Chưa kiểm toán) VND
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Y Dược Domedic	-	13.570.200.000
Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	20.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khác		
Ban Tổng Giám đốc	360.000.000	360.000.000
Phải trả		
Công ty Cổ phần bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường	46.391.217	-
Vay		
Công ty Cổ phần Y dược Domedic	-	11.000.000.000

33. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 28 tháng 8 năm 2012.



Huỳnh Trung Chánh
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 8 năm 2012

Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng

